

IX. PHÂM SA-MÔN (SAMANAVAGGA)

I. KINH SA-MÔN (*Samaṇasutta*)¹²⁶ (A. I. 229)

82. Nay các Tỷ-kheo, có ba hạnh Sa-môn cần phải làm này của Sa-môn. Thế nào là ba? Thọ trì tăng thượng giới học, thọ trì tăng thượng định học, thọ trì tăng thượng tuệ học. Đây là ba hạnh Sa-môn cần phải làm này của Sa-môn.

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: “Sắc bén sẽ là ước muốn (*chanda*) của chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn của chúng ta để thọ trì tăng thượng định học. Sắc bén sẽ là ước muốn của chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học.” Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

II. KINH CON LỪA (*Gadrabhasutta*)¹²⁷ (A. I. 229)

83. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một con lừa đi theo sau lưng một đàn bò, nghĩ rằng: “Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò”, nhưng nó không có màu sắc giống như con bò, nó không có tiếng giống như con bò, nó không có chân giống như con bò; tuy vậy, nó vẫn đi theo đàn bò, nghĩ rằng: “Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò.” Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, ở đây có Tỷ-kheo đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: “Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo”, nhưng vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng giới học như các Tỷ-kheo khác, vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng định học như các Tỷ-kheo khác, vị ấy không có ước muốn thọ trì tăng thượng tuệ học như các Tỷ-kheo khác; tuy vậy, vị ấy vẫn đi theo sau lưng chúng Tỷ-kheo, nghĩ rằng: “Ta cũng là Tỷ-kheo, ta cũng là Tỷ-kheo.”

Do vậy, nay các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Sắc bén sẽ là ước muốn của chúng ta để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn của chúng ta để thọ trì tăng thượng định học. Sắc bén sẽ là ước muốn của chúng ta để thọ trì tăng thượng tuệ học.” Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

III. KINH NGHỀ NÔNG (*Khettasutta*)¹²⁸ (A. I. 229)

84. Có ba việc, nay các Tỷ-kheo, một nông phu gia chủ cần phải làm trước. Thế nào là ba?

¹²⁶ Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.16.4. 0579b21); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.828. 0212b18).

¹²⁷ Trong bản tiếng Anh của PTS, kinh 82 và 83 được trình bày trong một kinh với tên: *The Recluse*, nghĩa là *Sa-môn*. Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.16.4. 0579b21); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.828. 0212b18).

¹²⁸ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.827. 0212a24).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ, trước hết khéo cày và khéo bừa. Khéo cày và khéo bừa xong, người ấy cho gieo hạt giống đúng thời. Cho gieo hạt giống đúng thời xong, người ấy cho nước chảy vô chảy ra đúng thời. Ba việc này, này các Tỷ-kheo, một nông phu gia chủ cần phải làm trước.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc này một Tỷ-kheo cần phải làm trước. Thế nào là ba? Thọ trì tăng thượng giới học, thọ trì tăng thượng định học, thọ trì tăng thượng tuệ học. Ba công việc này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm trước. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Sắc bén sẽ là ước muốn của tôi để thọ trì tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn của tôi để thọ trì tăng thượng định học. Sắc bén sẽ là ước muốn của tôi để thọ trì tăng thượng tuệ học.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

IV. KINH NGƯỜI VAJJĪ (*Vajjiputtasutta*)¹²⁹ (A. I. 230)

85. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Đại Lâm, chỗ giảng đường có góc nhọn. Rồi một Tỷ-kheo người Vajjī đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo người Vajjī bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, hơn một trăm năm mươi học giới này, nửa tháng một lần con phải tụng đọc (*uddesam*), ở đây, con không thể học tập nổi.

– Này Tỷ-kheo, ông có thể học tập ba học pháp tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học không?

– Bạch Thế Tôn, con có thể học tập ba học pháp tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học.

– Do vậy, này Tỷ-kheo, ông hãy học tập ba học pháp tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học. Nếu ông học tập tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học, này Tỷ-kheo, nhờ học tập ba học pháp này, tham sẽ đoạn tận, sân sẽ đoạn tận, si sẽ đoạn tận. Do tham đoạn tận, sân đoạn tận, si đoạn tận, điều bất thiện ông sẽ không làm, điều ác ông sẽ không theo.

Tỷ-kheo ấy, sau một thời gian học tập tăng thượng giới học, học tập tăng thượng định học, học tập tăng thượng tuệ học; do học tập tăng thượng giới học, học tập tăng thượng định học, học tập tăng thượng tuệ học, tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận. Vì ấy, do tham đoạn tận, sân đoạn tận, si đoạn tận nên không làm điều bất thiện, không theo điều ác.

V. KINH HỮU HỌC (*Sekkhasutta*)¹³⁰ (A. I. 231)

86. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

¹²⁹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.829. 0212c08).

¹³⁰ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.642. 0182a14); *Tap. 雜* (T.02. 0099.824. 0211c01).

– Hữu học, hữu học, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là hữu học?

– Học tập, này Tỷ-kheo, nên được gọi là hữu học, và học tập cái gì? Học tập tăng thượng giới học, học tập tăng thượng định học, học tập tăng thượng tuệ học. Vì vậy, này Tỷ-kheo, do vậy được gọi là vị Hữu học.

Bậc Hữu học học tập,
Đi theo con đường thẳng,
Ở trong sự diệt tận,
Trí thứ nhất khởi lên.
Tiếp theo không gián đoạn,
Chánh trí mới sanh khởi.
Rồi Chánh trí giải thoát,
Trí như vậy khởi lên.
Bất động ta giải thoát,
Hữu kiết sử đoạn tận.

VI. KINH HỌC PHÁP THỨ NHẤT (*Paṭhamasikkhāsutta*)¹³¹ (A. I. 231)

87. Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn một trăm năm mươi học giới,¹³² cần phải đọc nửa tháng một lần. Ở đây, các thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. Này các Tỷ-kheo, tất cả được thâm nhiếp hợp lại làm thành ba học giới này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học. Chính ba học giới này, này các Tỷ-kheo, thâm nhiếp tất cả.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì một phần; đối với Tuệ, hành trì một phần; vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhất, nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng [xứng đáng]. Phạm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Dự Lưu, không còn bị trôi dạt, quyết chắc đạt đến Chánh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì một phần; đối với Tuệ, hành trì một phần; vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhất, nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phạm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất Lai, chỉ trở về thế giới này một lần, rồi đoạn tận khổ đau.

¹³¹ Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (88, 89) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Recital*, nghĩa là *Trùng tụng*. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.821. 0210c13).

¹³² *Sādhikamidam diyadḍham sikkhāpadasatam*: Hơn 150 học giới. Con số đúng là 227.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì toàn phần; đối với Tuệ, hành trì một phần. Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhất, nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì toàn phần; đối với Tuệ, hành trì toàn phần; vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhất, nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học pháp nào là căn bản Phạm hạnh, là tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

VII. KINH HỌC PHÁP THỨ HAI (*Dutiyasikkhāsutta*)¹³³ (A. I. 232)

88. Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này gồm hơn một trăm năm mươi học giới, cần phải đọc nửa tháng một lần. Ở đây, các thiện nam tử muốn được lợi ích, học tập bản tụng ấy. Này các Tỷ-kheo, tất cả được thấu nhiếp làm thành ba học giới này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học. Chính ba học pháp này, này các Tỷ-kheo, thấu nhiếp tất cả.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì một phần; đối với Tuệ, hành trì một phần. Vị ấy có vi phạm học pháp nhỏ nhất, nhỏ nhiệm nào, vị ấy được xem là thanh tịnh. Vì có sao? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Ta không tuyên bố chúng làm cho vị ấy không có khả năng. Phàm có những học giới nào là căn bản Phạm hạnh, là tương xứng Phạm hạnh, ở đây, vị ấy kiên trì giới ấy, kiên trú giới ấy, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, là bậc tối đa phải sanh lại bảy lần. Sau khi rong ruổi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư thiên và loài người, liền đoạn tận khổ đau. Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhập Lưu, rong ruổi, lưu chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhất Chứng, sau khi phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau. Vị ấy do đoạn tận ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất Lai, phải trở lui lại đời này chỉ một lần, rồi đoạn tận khổ đau.

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì toàn phần; đối với Tuệ, hành trì một phần; vị ấy có vi phạm... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận

¹³³ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.820. 0210b19).

năm hạ phần kiết sử, là bậc Thượng lưu đạt được Sắc Cứu Cánh thiên. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Hữu hành Bát-niết-bàn.¹³⁴ Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Vô hành Bát-niết-bàn. Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Tôn hại Bát-niết-bàn.¹³⁵ Vị ấy do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát-niết-bàn.¹³⁶

Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với các Giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì toàn phần; đối với Tuệ, hành trì toàn phần. Vị ấy có vi phạm... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

VIII. KINH HỌC PHÁP THỨ BA (*Tatīyasikkhāsutta*)¹³⁷ (A. I. 234)

89. Này các Tỷ-kheo, bản tụng đọc này... (như đoạn đầu kinh 88)... này các Tỷ-kheo, thâm nhiếp tất cả.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các giới luật, hành trì toàn phần; đối với Định, hành trì toàn phần; đối với Tuệ, hành trì toàn phần; vị ấy có vi phạm... chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Trung gian Bát-niết-bàn. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là bậc Tôn hại Bát-niết-bàn... là bậc Vô hành Bát-niết-bàn... là bậc Hữu hành Bát-niết-bàn... là bậc Thượng lưu chứng đạt Sắc Cứu Cánh thiên. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, do đoạn tận ba kiết sử, do làm cho muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất Lai, chỉ trở lui đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, sau khi đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhất Chứng, sau khi mệnh chung phải sanh hiện hữu làm người một lần, rồi đoạn tận khổ đau. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc Nhập Lưu, sau khi rong ruổi, luân chuyển trong hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Hoặc nếu chưa chứng đạt, nếu chưa thể nhập, do đoạn tận ba kiết sử, là bậc tối đa phải sanh lại bảy lần, sau khi rong ruổi, luân chuyển tối đa bảy lần giữa chư thiên và loài người, rồi đoạn tận khổ đau.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, người hành trì một phần, thành tựu được một

¹³⁴ Nên viết Vô hành Bát-niết-bàn trước rồi đến Hữu hành Bát-niết-bàn.

¹³⁵ *Upahaccaparinibbāyī*. Chú giải viết sau 500 kiếp.

¹³⁶ *Antarāparinibbāyī*. Vị này là vị Bất Lai, chấm dứt sự tái sanh của mình ở Phạm thiên giới.

¹³⁷ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.819. 0210b13).

phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các học giới không phải là rỗng không.

IX. KINH BA HỌC PHÁP THỨ NHẤT (*Paṭhamasikkhattayasutta*)¹³⁸ (A. I. 235)

90. Có ba học giới này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học.

Thế nào là tăng thượng giới học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới... chấp nhận, học tập trong các học giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng giới học.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng định học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện... chứng và trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng định học.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tăng thượng tuệ học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ.” ... như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt.” Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tuệ học.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba học giới.

X. KINH BA HỌC PHÁP THỨ HAI (*Dutiyasikkhattayasutta*)¹³⁹ (A. I. 235)

91. Này các Tỷ-kheo, có ba học pháp này. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học.

... (“tăng thượng giới học, tăng thượng định học” như kinh trên, chỉ khác “tăng thượng tuệ học”).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tăng thượng tuệ học? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tăng thượng tuệ học. Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba học pháp.

Người tinh tấn, nghị lực,
Kiên trì và thiền tu,
Sống hộ trì các căn,
Hãy hành ba tăng thượng.
Trước thế nào sau vậy,
Sau thế nào trước vậy,
Dưới thế nào trên vậy,
Trên thế nào dưới vậy,
Ngày thế nào đêm vậy,
Đêm thế nào ngày vậy,

¹³⁸ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Training*, nghĩa là *Tu học*. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.817. 0210a23); *Tạp. 雜* (T.02. 0099. 0832c08).

¹³⁹ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.816. 0210a06).

Hãy nhiếp phục mọi phương,
 Với vô lượng tâm định.
 Đây gọi Hữu học đạo,
 Là thuần tịnh hạnh đức.
 Đây gọi đời Chánh giác,
 Bạc trí đạt tối hậu.
 Với thức được đoạn diệt,
 Ái diệt được giải thoát,
 Như đèn sáng tịch diệt,
 Tâm vị ấy giải thoát.

XI. KINH PAÑKADHĀ (*Saṅkavāsutta*)¹⁴⁰ (A. I. 236)

92. Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Paṅkadhā. Tại đây, Thế Tôn trú ở Paṅkadhā. Paṅkadhā là một thị trấn của dân chúng Kosala.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo tên là Kassapagotta trú ở Paṅkadhā. Tại đây, Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Rồi Tỷ-kheo Kassapagotta, trong khi Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Sa-môn này quá nghiêm khắc, tỉ mỉ!”

Thế Tôn, sau khi trú ở Paṅkadhā cho đến khi thỏa mãn, rồi ra đi, du hành hướng đến Rājagaha, tiếp tục du hành và đến tại Rājagaha. Tại đây, Thế Tôn trú ở Rājagaha, Gijjhakūṭa.

Rồi Tỷ-kheo Kassapagotta, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, cảm thấy hối hận, ăn năn, nghĩ rằng: “Thật không lợi ích cho ta, thật lợi ích không được tốt cho ta, thật không khéo lợi ích cho ta khi Thế Tôn với pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, ta lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: ‘Sa-môn này quá nghiêm khắc, tỉ mỉ!’ Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, trước mặt Thế Tôn, hãy tỏ lộ có phạm tội là có phạm tội.”

Rồi Tôn giả Kassapagotta, sau khi dọn dẹp lại chỗ nằm, cầm y bát rồi ra đi theo hướng Rājagaha, tiếp tục đi đến Rājagaha, Gijjhakūṭa, đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kassapagotta bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một thời, Thế Tôn trú ở Paṅkadhā, Paṅkadhā là một thị trấn của dân chúng Kosala. Tại đây, Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan

¹⁴⁰ Bản Tích Lan, Thái Lan, Campuchia và PTS viết Paṅkadhā. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.830. 0213b05).

hỷ. Bạch Thế Tôn, trong khi Thế Tôn với một pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, con lấy làm bất nhẫn, con lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Sa-môn này quá nghiêm khắc, tỉ mỉ!” Rồi Thế Tôn, sau khi trú ở Paṅkadhā cho đến khi thỏa mãn, rồi ra đi, du hành hướng đến Rājagaha. Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, con cảm thấy hối hận, ăn năn: “Thật không lợi ích cho ta, thật lợi ích không được tốt cho ta, thật không khéo lợi ích cho ta khi Thế Tôn với pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, ta lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: ‘Sa-môn này quá nghiêm khắc, tỉ mỉ!’” Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, trước mặt Thế Tôn, hãy tỏ lộ có phạm tội là có phạm tội.” Phạm tội đã chinh phục con, bạch Thế Tôn, ngu si như con, đần độn như con, bất thiện như con. Vì rằng trong khi Thế Tôn, với pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, con lấy làm bất nhẫn, con lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Sa-môn này quá nghiêm khắc, tỉ mỉ!” Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận con có phạm tội là có phạm tội, để con ngăn chặn trong tương lai.

– Thật vậy, này Kassapa, phạm tội đã chinh phục ông, ngu si đần độn như ông, bất thiện như ông. Vì rằng trong khi Ta với pháp thoại liên hệ đến học giới, giảng dạy cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, ông lại lấy làm bất nhẫn, lấy làm bất mãn, nghĩ rằng: “Vị Sa-môn này quá nghiêm khắc, tỉ mỉ.” Và này Kassapa, khi ông thấy có phạm tội là có phạm tội, và như pháp phát lộ, thời chúng ta chấp nhận cho ông. Đây là sự tăng trưởng giới luật của bậc Thánh này, khi ai thấy có phạm tội là có phạm tội, và như pháp phát lộ, để ngăn chặn trong tương lai.

Nếu một trưởng lão Tỷ-kheo, này Kassapa, không ưa thích học tập, không tán thán chấp hành học tập. Và đối với các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này không khích lệ họ học tập; còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này không tán thán họ chơn thực và đúng thời. Vị trưởng lão Tỷ-kheo như vậy, này Kassapa, Ta không có tán thán. Vì có sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với trưởng lão ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy.” Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy sẽ đem lại bất hạnh, đau khổ lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta không tán thán vị trưởng lão Tỷ-kheo ấy.

Nếu một trung niên Tỷ-kheo, này Kassapa... Nếu một tân học Tỷ-kheo, này Kassapa, không ưa thích học tập, không tán thán chấp hành học tập. Và đối với các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này không khích lệ họ học tập; còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này không tán thán họ chơn thực và đúng thời. Vị tân học Tỷ-kheo như vậy, này Kassapa, Ta không có tán thán. Vì có sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với vị tân học Tỷ-kheo ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy.” Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp

nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy sẽ đem lại bất hạnh, đau khổ lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta không tán thán vị tân học Tỷ-kheo ấy.

Nếu một trưởng lão Tỷ-kheo, này Kassapa, ưa thích học tập, tán thán chấp hành học tập. Và đối với các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này khích lệ họ học tập; còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này tán thán họ chơn thực và đúng thời. Vị trưởng lão Tỷ-kheo như vậy, này Kassapa, Ta tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với vị trưởng lão Tỷ-kheo ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy.” Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, như vậy sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta tán thán vị trưởng lão Tỷ-kheo ấy.

Nếu một trung niên Tỷ-kheo, này Kassapa... Nếu một tân học Tỷ-kheo, này Kassapa, ưa thích học tập, tán thán chấp hành học tập. Và đối với các Tỷ-kheo không ưa thích học tập, vị này khích lệ họ học tập; còn đối với các Tỷ-kheo ưa thích học tập, vị này tán thán họ chơn thực và đúng thời. Vị tân học Tỷ-kheo như vậy, này Kassapa, Ta tán thán. Vì cớ sao? Vì các Tỷ-kheo khác có thể thân cận với vị tân học Tỷ-kheo ấy, nghĩ rằng: “Bậc Đạo sư tán thán vị ấy.” Và những ai thân cận với vị ấy, họ có thể chấp nhận tri kiến của vị ấy. Và những ai chấp nhận tri kiến của vị ấy, sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho họ. Do vậy, này Kassapa, Ta tán thán vị tân học Tỷ-kheo ấy.

